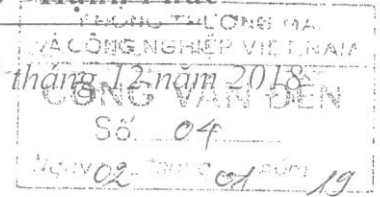


Số: 694/BC-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2018



## BÁO CÁO

### Kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016-2018

*VPPhong  
Ban P. chế*  
*Nguyen*  
*2/1/2019*  
*MTKD*  
*102*

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Bản cam kết giữa UBND tỉnh Bắc Giang với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp;

Thực hiện Công văn số 4121/UBND-ĐT ngày 27/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo các nội dung theo yêu cầu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Công văn số 2700/PTM-VP ngày 21/11/2018;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 với những nội dung như sau:

#### I. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/16/2016 về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020. Căn cứ Bản cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả những nội dung đã ký kết.

UBND tỉnh đã chỉ đạo sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành tuyên truyền về Nghị quyết 35/NQ-CP; Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và cam kết về tạo lập môi trường

kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Chỉ đạo các cơ quan báo chí: Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường các chương trình, tin, bài tuyên truyền các chính sách, pháp luật; hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đưa hình ảnh đến với công chúng, tạo điều kiện thuận, lợi cho các doanh nghiệp thu hút được nguồn lao động đáp ứng yêu cầu. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử các sở, ngành tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin (đăng tải quy hoạch sử dụng đất, phát triển ngành, lĩnh vực, khu cụm công nghiệp, danh mục dự án kêu gọi đầu tư...).

## **II. Kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp**

### **2.1. Đơn giản hóa thủ tục hành chính:**

Đối với việc triển khai, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, UBND tỉnh hàng năm đã ban hành các Kế hoạch về cải cách Thủ tục hành chính. Theo đó, các ngành đã căn cứ vào đặc thù của mình xây dựng các Kế hoạch chi tiết triển khai nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp.

a) Thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục đầu tư

- Năm 2017 thực hiện mẫu hóa hồ sơ đối với 05 TTHC thường xuyên thực hiện thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp;

- Năm 2018 thực hiện mẫu hóa hồ sơ đối với 30 TTHC thường xuyên thực hiện thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

+ Thời gian thành lập doanh nghiệp: Được quy định tại khoản 02 Điều 27 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, thời gian thành lập DN là 03 ngày làm việc.

+ Tỷ lệ đăng ký qua mạng điện tử:

TT	HS qua mạng	HS trực tiếp	Tổng HS	Tỷ lệ HS điện tử
Năm 2016	73	3909	3982	1,83%
Năm 2017	2901	3343	6244	46,46%
Năm 2018	3214	2783	5997	53,59%

- Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh: 13 ngày làm việc.

- Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh: 10 ngày làm việc

- Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh:

19 ngày làm việc đối với dự án không thuộc diện xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy.

21 ngày làm việc đối với dự án thuộc diện xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

23 ngày làm việc đối với dự án thuộc diện xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh:

24 ngày làm việc đối với dự án không thuộc diện xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy.

26 ngày làm việc đối với dự án thuộc diện xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

28 ngày làm việc đối với dự án thuộc diện xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh:

19 ngày làm việc đối với dự án không thuộc diện xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy.

21 ngày làm việc đối với dự án thuộc diện xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

23 ngày làm việc đối với dự án thuộc diện xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh:

22 ngày làm việc đối với các trường hợp không phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy;

24 ngày làm việc đối với các trường hợp phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy;

26 ngày làm việc đối với các trường hợp phải xin ý kiến BTV Tỉnh ủy

#### b) Tiếp cận đất đai

UBND tỉnh đã các sở, ngành, địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương cho phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2013 (điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/5/2018); đồng thời chỉ đạo tổ chức xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện làm căn cứ cho thuê đất đối với các dự án đầu tư<sup>1</sup>. Đối với các dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn, UBND tỉnh đã chủ động trong việc báo cáo HĐND tỉnh để thực điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, như: Dự án Khu du lịch sinh thái - tâm linh Tây Yên Tử, dự án Cầu Đồng Sơn, dự án Trung tâm Logistics quốc tế thành phố Bắc Giang...

Việc hỗ trợ thực hiện công tác bồi thường GPMB được quan tâm chú trọng sau khi dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật về đất đai; thực hiện tốt công tác dân vận trong việc bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo sự đồng thuận của nhân dân góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Công tác cấp giấy CNQSD đất được thực hiện kịp thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, thực hiện chủ trương đề nghị nộp tiền thuê đất một lần đối với các dự án thương mại dịch vụ tại đô

<sup>1</sup> Năm 2017 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2016; năm 2018 tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017

thị. Bên cạnh đó, UBND các huyện, thành phố cũng đã tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình giải phóng mặt bằng. Trong 2,5 năm qua, UBND tỉnh đã thực hiện cho thuê đất đối với 113 dự án đầu tư với tổng diện tích 580,89 ha.

### c) Cải cách hành chính về thuế

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác cải cách TTHC đối với sự phát triển, tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, ngành thuế cả nước nói chung và Bắc Giang nói riêng đã đẩy mạnh thực hiện nhiều biện pháp và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Việc cải cách thủ tục hành chính thuế được triển khai ở tất cả các nội dung quản lý thuế như: Đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế, miễn giảm thuế, hoàn thuế; đặc biệt là việc kê khai thuế điện tử và đẩy mạnh tiến độ triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử. Điểm nổi bật trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ các hoạt động kê khai nộp thuế, đó là dịch vụ khai và nộp thuế điện tử, thông qua dịch vụ này đã giúp doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí về thời gian lập, nộp và chi phí in ấn các bảng kê, thời gian đi nộp hồ sơ,...

Cục Thuế tỉnh Bắc Giang đã triển khai thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thuế tập trung (TMS). Đồng thời, thực hiện khai thuế qua mạng Internet trên phạm vi toàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 100% các doanh nghiệp thực hiện khai thuế điện tử và 95% doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký nộp thuế điện tử,...

Với phương châm lấy sự hài lòng của người nộp thuế làm mục tiêu phấn đấu để nâng cao chất lượng phục vụ, hàng năm, Cục Thuế còn thực hiện việc đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế (NNT). Kết quả, tỷ lệ doanh nghiệp được hỏi hài lòng với cải cách của cơ quan thuế là hơn 90%. Bộ phận “Một cửa” từ Cục Thuế đến các chi cục thuế đều đã triển khai thực hiện tốt công tác tư vấn, hỗ trợ, tiếp nhận và trả kết quả cho NNT đúng thời hạn. Công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận “Một cửa” là những người có trình độ nghiệp vụ chuyên sâu, có tinh thần trách nhiệm và có đạo đức, tác phong chuyên nghiệp trong giao tiếp, ứng xử để sẵn sàng tiếp nhận, tư vấn, hỗ trợ các trường hợp vướng mắc. Bên cạnh đó, Cục Thuế đã thành lập các tổ chỉ đạo, triển khai các chương trình ứng dụng của ngành thuế, công khai đường dây tiếp nhận thông tin hỗ trợ NNT. Định kỳ hàng tháng, Cục Thuế tổ chức chương trình “giao lưu trực tuyến với NNT” trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế để trả lời nóng các câu hỏi về chính sách thuế, về thủ tục hành chính thuế. Hiện tại, 100% công chức thuế tại văn phòng Cục Thuế, các đội nghiệp vụ của Chi cục Thuế đều được trang bị máy vi tính có kết nối mạng Internet và mạng nội bộ, các phần mềm ứng dụng trong quản lý thuế đã được vận hành hiệu quả: Đăng ký thuế, kê khai thuế, thanh tra kiểm tra, quản lý nợ,...

Các thủ tục hành chính về thuế đã được niêm yết công khai tại cơ quan thuế và trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế; công khai doanh thu, số thuế phải nộp của từng đơn vị cá nhân trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, đối thoại với NNT qua đó đã nắm bắt và hướng dẫn, tư vấn kịp thời cho người nộp thuế về những vướng mắc trong quá trình thực hiện các Luật

thuế.

## 2.2. Phát triển doanh nghiệp

Chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã đăng ký là 10.000 Doanh nghiệp. Đến nay đã có tổng cộng 8.229 Doanh nghiệp, đạt 82% kế hoạch đặt ra. Dự kiến đến hết năm 2020 đạt và vượt kế hoạch. Cụ thể:

Tổng số DN từ đầu năm đến nay là: 1.168 DN giảm 3,3 % so với số doanh nghiệp cùng kỳ năm 2017. Với tổng vốn đăng ký là 9.311 tỷ đồng giảm 11,2% so với số vốn của các doanh nghiệp đăng ký cùng kỳ năm 2017.

Tổng số DN dân doanh trên địa bàn toàn tỉnh tính đến ngày 30/11/2018: 8.229 DN; với số vốn đăng ký là 54.565 tỷ đồng (gồm: Doanh nghiệp tư nhân 463 DN; Công ty TNHH:2.031; Công ty TNHH MTV: 4.287; Công ty CP: 1.448 và 1.127 chi nhánh, Văn phòng đại diện).

## 2.3. Đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp

UBND tỉnh đã tổ chức 4 buổi gặp gỡ, trao đổi, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hàng tháng, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức tiếp các doanh nghiệp để trực tiếp nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo các sở, ngành liên quan giải quyết. Ngoài ra, Lãnh đạo tỉnh còn tổ chức các buổi cà phê doanh nhân; các cuộc gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư nước ngoài (Hàn Quốc, Trung Quốc...); các cuộc gặp gỡ chuyên đề về lĩnh vực thuế, hải quan, ngân hàng... để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. UBND các huyện, thành phố cũng thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với các doanh nghiệp theo chuyên đề, theo nội dung vụ việc để giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

100% các văn bản do UBND tỉnh ban hành có liên quan đến doanh nghiệp đều được lấy ý kiến đóng góp của Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, như: các Kế hoạch triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo các Nghị quyết của chính phủ; Kế hoạch hỗ trợ đào tạo hằng năm; Kế hoạch triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các ý kiến đóng góp của Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh đều được tiếp thu.

## 2.4. Cộng khai minh bạch thông tin

Trong Quý III năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) của từng sở, ngành, địa phương và cắt giảm từ 25% đến 30% thời gian giải quyết đối với những TTHC có thời gian giải quyết từ 15 ngày trở lên, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuế, xây dựng, giao đất, cho thuê đất và thực hiện công bố công khai các thủ tục hành chính (kèm theo các mẫu biểu, quy trình, phí và lệ phí) trên trang website, nơi giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan.

Trung tâm Hành chính công tỉnh được thành lập và bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 9/2016(2) tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện

<sup>2</sup> Bắc Giang là một trong 13 tỉnh, thành phố đầu tiên trên cả nước triển khai thực hiện mô hình Trung tâm hành chính công

các thủ tục hành chính. Hiện Trung tâm hành chính công thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của 18 sở, ngành thuộc UBND tỉnh và 03 cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh). UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày ngày 20/6/2017 quy định Danh mục, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công; các sở, ngành đã đưa 100% thủ tục hành chính ra tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm. Hiện nay, Trung tâm hành chính công cung cấp 389 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 134 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Trang thông tin Hành chính công tỉnh Bắc Giang, tại địa chỉ: [hcc.bacgiang.gov.vn](http://hcc.bacgiang.gov.vn) được cài đặt, kết nối về Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để quản lý, theo dõi. Phần mềm trang thông tin Hành chính công được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, như: Tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục, hướng dẫn TTHC; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; kết nối thông tin hỏi đáp từ người dân, doanh nghiệp; tổng hợp, thống kê số liệu và tình hình kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, 10/10 huyện, thành phố và 230 xã, phường, thị trấn. Ngoài ra, mô hình một cửa điện tử đã được triển khai đến 10/10 huyện, thành phố. Việc gửi, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính đạt gần 170 nghìn lượt.

Hàng năm, UBND tỉnh tổ chức khảo sát, đánh giá của các doanh nghiệp và nhà đầu tư đối với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp và nhà đầu tư và sẽ tiếp tục thực hiện trong các năm tiếp theo. Kết quả khảo sát, đánh giá được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố rà soát, chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém trong việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

UBND tỉnh đã lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh (số 19006118) từ ngày 01/8/2016 với thời gian 24/24h trong ngày và 7 ngày trong tuần và ban hành Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 Quy định về tiếp nhận, xử lý và công bố thông tin do tổ chức, cá nhân phản ánh qua đường dây nóng, trong đó quy định rõ thời gian các cơ quan, đơn vị phải giải quyết hoặc trả lời tổ chức, công dân. Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập các Tổ công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, định kỳ làm việc với các cơ quan, đơn vị để kiểm điểm, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Các quy hoạch được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của từng ngành, địa phương. Hàng năm, UBND tỉnh cũng tổ chức rà soát, xây dựng chủ trương lập các quy hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả và có tính khả thi cao; nâng cao chất lượng thẩm định, phản biện để nâng cao chất lượng quy

hoạch, tính liên kết, phù hợp giữa các quy hoạch (3) và bãi bỏ một số quy hoạch không còn phù hợp với thực tế(4). Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh bố trí đủ các nguồn lực cho công tác lập quy hoạch phát triển kinh tế; tăng cường công tác quản lý thực hiện quy hoạch, thực hiện các kế hoạch thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy hoạch. Sau khi rà soát các quy hoạch, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hiện có 467 quy hoạch còn hiệu lực, bao gồm: 109 quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu; 145 quy hoạch xây dựng; 10 quy hoạch sử dụng đất và 203 Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới.

Đối với các quy hoạch sử dụng đất của địa phương, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc lập, điều chỉnh và trình thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định của Luật Đất đai. Trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo đủ nhu cầu sử dụng đất của các công trình, dự án tại địa phương đồng thời cân đối quỹ đất đáp ứng nhu cầu về đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

Hiện nay, Quốc hội đã ban hành Luật Quy hoạch (sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2019). Để triển khai thực hiện Luật Quy hoạch trong thời gian tới, Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản yêu cầu các sở, ngành thực hiện việc rà soát các quy hoạch ngành, sản phẩm, hàng hóa do các sở, ngành tham mưu ban hành và đang còn hiệu lực nhưng không phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch để kiến nghị UBND tỉnh bãi bỏ theo quy định.

## **2.5. Phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử**

Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, tăng cường cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin; tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan nhà nước tại tỉnh; nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin theo điều kiện thực tế của tỉnh. Ngày 30/3/2017, Chủ UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 503/QĐ - UBND phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, phiên bản 1.0

Theo đó, Kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang là mô hình gồm 5 tầng (Nghị quyết -> Ứng dụng -> Cơ sở dữ liệu -> Chia sẻ, liên thông -> Hạ tầng), với nguyên tắc tầng sau cung cấp dịch vụ cho tầng trước, bao gồm các thành phần chính sau: Người sử dụng; Kênh truy cập; Dịch vụ Cổng

<sup>3</sup> Đã thực hiện điều chỉnh một số quy hoạch liên quan trực tiếp đến công tác thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh như: Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2025; Quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quy hoạch mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại tỉnh Bắc Giang; quy hoạch bến, bãi ven sông chứa cát sỏi; Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030...

<sup>4</sup> Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may; quy hoạch xăng dầu.

TING  
ICI  
TU  
GIAT

thông tin; Dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng nghiệp vụ; cơ sở dữ liệu; Dịch vụ chia sẻ và tích hợp; Cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

Kiến trúc này đóng vai trò như một tài liệu định hướng công tác ứng dụng chính quyền điện tử của tỉnh Bắc Giang, căn cứ trên đó, các cơ quan đơn vị phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nội dung của Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh để hướng đến việc hình thành một hệ thống CNTT chung cho toàn tỉnh.

### **III. Kế hoạch tiếp tục triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP trong năm 2019**

1. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện thành phố thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/16/2016 về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; Bản cam kết giữa UBND tỉnh Bắc Giang với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện nghiêm Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 19/10/2018 triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, phân đấu tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 3 đạt từ 40% trở lên, mức độ 4 đạt từ 30% trở lên; kết nối liên thông, đồng bộ các phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; thực hiện ứng dụng chữ ký số trong tiếp nhận, xử lý, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

Các sở, ngành, địa phương thực hiện rà soát, công khai các thủ tục hành chính có liên quan đến đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, trong đó tập trung rà soát, thực hiện mẫu hóa 100% các văn bản, thành phần hồ sơ Luật, nghị định, thông tư chưa có quy định biểu mẫu để thống nhất thực hiện; hoàn thành trong quý III/2018, kết quả báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Thực rà soát toàn bộ các chỉ số thành phần của chỉ số PCI năm 2017 và những năm trước để có các giải pháp khắc phục những tồn tại, yếu kém, đặc biệt là các chỉ số giảm điểm năm 2017 (chi phí gia nhập thị trường, chi phí thời gian, đào tạo lao động) và các chỉ số vẫn có điểm số thấp hơn mức bình quân của cả nước như: Cạnh tranh bình đẳng; Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

3. Thực hiện nghiêm nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp

4. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức; khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin. Đào tạo,



bồi dưỡng, nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Xây dựng hình ảnh chính quyền năng động, thân thiện. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết các công việc liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư; xử lý nghiêm các hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, tiêu cực, nhũng nhiễu, có thái độ cửa quyền đối với người dân và doanh nghiệp.

Định kỳ hàng năm thực hiện khảo sát về sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước, phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt từ 80% trở lên.

**5. Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, kinh doanh**

Duy trì và đổi mới nội dung các hội nghị gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp định kỳ hàng quý và các buổi cafe doanh nhân để nghe phản ánh và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp (tổ chức theo chuyên đề). Thực hiện rà soát lại các quy hoạch ngành, sản phẩm, dịch vụ có liên quan kiến nghị bãi bỏ các quy hoạch không phù hợp với Luật Quy hoạch (xong trong quý III/2018) tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục chấp thuận các dự án đầu tư; tăng cường tính chủ động của các sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc hỗ trợ các nhà đầu tư điều chỉnh các quy hoạch có liên quan, không để tình trạng doanh nghiệp phải làm việc, gặp gỡ mới triển khai thực hiện.

**6. Tăng cường công khai, minh bạch trong việc cung cấp thông tin và trong giải quyết các công việc có liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư**

Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện công bố công khai, đầy đủ quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các huyện, thành phố; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng; quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp; các chủ trương, chính sách, quy định của nhà nước, của tỉnh; danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, hữu ích cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Thực hiện chế độ công khai, minh bạch trong giải quyết các công việc có liên quan tới doanh nghiệp, nhà đầu tư của các cơ quan quan, địa phương, đơn vị như: Kết quả giải quyết thủ tục hành chính; giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư; kết quả thanh tra, kiểm công vụ, kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với các cơ quan nhà nước; ...

**7. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị đối với công tác cải thiện môi trường, đầu tư kinh doanh của tỉnh; động viên, khen thưởng, biểu dương kịp thời các đơn vị làm tốt, phê bình, xử lý nghiêm những địa phương, đơn vị làm chưa tốt, không thực hiện nghiêm chỉ đạo của tỉnh trong việc cải thiện môi trường đầu tư tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.**

Trên đây là báo cáo kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giai đoạn 2016-2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Chủ tịch UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu VT, DNKTTT&TN.
- \* Bản điện tử:
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- GD Sở, PGĐ Nguyễn Cường;

**K.T GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Cường**